TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG Bản án số: 71/2025/HS-PT Ngày 11 tháng 6 năm 2025	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Tâm.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng và ông Nguyễn Thuận Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Mai Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2025/TLPT-HS ngày 19 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2025/QĐXXPT-HS ngày 07 tháng 5 năm 2025, đối với bị cáo Nguyễn Văn L, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2024/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn L, sinh ngày 06/01/1999; nơi sinh: Huyện T, tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở hiện nay: Khóm V, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị K; vợ là Cao Huỳnh Như N; có 02 con (sinh năm 2024 và 2025); Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 18/7/2023, bị Công an huyện C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 4.000.000 đồng về hành vi *"Cất giấu vũ khí thô sơ"* (đã thực hiện xong việc đóng phạt);

Ngày 21/7/2023, bị Ủy ban nhân dân huyện C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 19.000.000 đồng hành vi *"Không đăng ký ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự mà cho vay tiền không cầm cố tài sản, nhưng lãi suất cho vay vượt quá tỷ lệ lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự và hành vi ném chất bẩn, gạch vào nhà ở của người khác"* (đã thực hiện xong việc đóng phạt);

Nhân thân: Ngày 15/3/2021, bị Ủy ban nhân dân huyện T (nay là thị xã T), ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 10.000.000 đồng về hành vi *"Cho*

vay tiền có cầm cố tài sản, nhưng lãi suất cho vay vượt quá 150% lãi suất cơ bản do Ngân hàng N3 công bố tại thời điểm cho vay".

Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có đại diện hợp pháp của bị hại ông Võ Văn Ú, bà Trần Thị Tuyết M, bà Lương Thị M1 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do không có kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 50 phút ngày 08/5/2024, Nguyễn Văn L điều khiển xe ô tô biển số 67A-239.62 lưu thông trên Quốc lộ I hướng C - L (với tốc độ khoảng 88 đến 112km/h). Khi đến khu vực tổ B, ấp M, xã M, huyện C, quan sát thấy cùng chiều, phía trước cách xe của L khoảng 50 mét có xe gắn máy biển số 67AE-002.05 do La Chí H điều khiển chở Nguyễn Thanh P ngồi sau và xe mô tô biển số 67S2-3439 do Võ Văn Q điều khiển chở Huỳnh Thúc L1 và Sử Minh T, nên L1 điều khiển xe vượt qua xe mô tô do Q điều khiển, thì phần hông phía trước bên phải xe ô tô va chạm vào đầu tay cầm lái bên trái mô tô do Q điều khiển, làm xe ngã xuống đường và xe gắn máy biển số 67AE-002.05 do H điều khiển cũng mất lái ngã xuống đường, hậu quả làm Quí tử vong. L1, T, H và P bị sây xát nhẹ. Riêng L1 sau khi gây tai nạn đã điều khiển xe bỏ trốn khỏi hiện trường nhằm trốn tránh trách nhiệm. Ngày 09/5/2024, L1 đến Công an huyện C trình diện. Sau khi sự việc xảy ra L1 đã bồi thường cho gia đình bị hại Quí số tiền 350.000.000 đồng; bồi thường cho Huỳnh Phúc L2, Nguyễn Thanh P, Sử Minh T mỗi người 5.000.000 đồng, La Chí H 4.000.000 đồng, Bùi Long G 40.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 620/KL-KTHS, ngày 09/5/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh A, kết luận nguyên nhân chết: Gãy trật cột sống cổ, chèn ép tủy.

Phiếu kết quả xét nghiệm ngày 08/5/2024: của Bệnh viện Đ ghi nhận: Định lượng Ethanol của Võ Văn Q là 0.04 g/L.

Bản kết luận giám định số 727/KL-KTHS, ngày 12/6/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh A, kết luận: Xe ô tô mang biển số 67A-239.62 và xe mô tô mang biển số 67S2-3439 có xảy ra va chạm với nhau. Dấu vết va chạm tại vùng đầu phía trước bên phải trên xe ô tô mang biển số 67A-239.62 và tại vùng đầu bên trái xe mô tô mang biển số 67S2-3439; Vùng va chạm đầu tiên giữa xe ô tô mang biển số 67A-239.62 và xe mô tô mang biển số 67S2-3439 trên mặt đường tại hiện trường nằm trên phần đường bên phải Quốc lộ I (hướng C - L). Tâm của vùng va chạm tại vị trí đầu vết cày (số A), cách trục sau xe mô tô mang biển số 67S2-3439 (số D) là 18m; cách trụ điện số P2A/5 là 8,10m; cách tim đường là 2,9m. Kèm theo kết luận giám định: 01 (một) bản ảnh giám định (gồm 20 ảnh). (Bút lục số: 106-115)

Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám khám phương tiện ngày 08/5/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C, ghi nhận: Đoạn

đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng tương đối bằng phẳng, làm bằng nhựa, đường hai chiều, có vạch đường đứt quãng ở giữa, mặt đường rộng 10m2, tầm nhìn không hạn chế; Xe mô tô biển số 67S2-3439: Đầu tay cầm lái bên trái + mặt sau ốp cao su có vết rách, trượt xước hướng từ sau ra trước, không có đầu gù tay lái, dấu vết rách bám dính vết sơn màu trắng. Chắn bùn trước bị bể vỡ mất. Mặt trước và mặt sau ống phuộc bên trái có dính chất màu đỏ (nghi vết sơn). Bên trái lốp trước và vành bánh lốp có dính vết màu đỏ (nghi vết sơn). Má lốp bên trái bánh trước trượt xước cao su không liên tục toàn bộ lốp xe. Ốp sườn bên trái bị bung hở khỏi vị trí ban đầu.Gác chân trước bên trái bị công vênh từ trước ra sau, từ dưới lên trên. Mặt ngoài bên trái khung nâng xe bị trầy xước kim loại kích thước (16 x 0.5) cm. Nắp trước tay lái bên trái + cần gương chiếu hậu trái + mặt trước ốp cao su trước bên trái bể vỡ, trầy xước phứt tạp. Mặt ngoài bên trái tay dắt khung nâng xe bám vính vết màu đỏ (nghi vết sơn). Xe gắn máy biển số 67AE-002.05: Ốp đèn chiếu sáng bể vỡ mất. Ốp nhựa phía trên đầu đèn trầy xước, tróc sơn không liên tục. Cầm tay phanh bên phải trầy xước + mài mòn kim loại. Mặt trước cao su tay lái bến phải bị nứt gãy, trầy xước nhựa hướng từ trước ra sau. Mặt nạ xe không có. Cung chắn bùng trước bị lêch từ phải sang trái, mỏ dè bị trầy xước, trốc sơn. Ốp nhựa trung tâm nứt gãy phức tạp. Gác chân trước bên phải công vênh từ trước ra sau + đầu gác chân mài mòn cao su + kim loại. Mặt ngoài bên phải tay dắt trầy xước, mài mòn cao su hướng từ trước ra sau. Mặt ngoài phía sau bộ phận giảm phanh bị thụng mớp, trầy xước kim loại; Xe ô tô biển số 67A-239.62: Mặt ngoài cửa trước bên phải có vết thụng móp từ ngoài vào trong, kích thước (5,5x50)cm, đo từ tâm vết cách mặt đất 100cm. Má trước bên phải xe có vết thụng móp, kích thước (16x8)cm, giữa vết có trầy xước tróc sơn chiều hướng từ trước ra sau, kích thước (15x0,7)cm, đầu vết cách nền đất 95cm. Đuôi dấu vết có dạng cong bám dính vết màu đen dạng cao su, khoảng cách từ đầu vết đến đuôi vết dài 52cm, có chiều hướng từ trước ra sau. Má lốp bên phải bánh xe trước có nhiều vết trầy xước cao su không liên tục. Mặt ngoài vành bánh mâm trước bên phải có nhiều vết trượt xước dính chất màu đen dạng cao su. Phía sau viền chắn mưa cửa sau bên trái bị gãy vỡ.

* Tại Bản án số 93/2024/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú đã căn cứ điểm c khoản 2 Điều 260, Điều 38, Điều 54, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 02 (hai) năm tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/01/2025, bị cáo Nguyễn Văn L có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo, xin được hưởng án treo và xin giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị xem xét cho bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ, vợ mới sinh con thứ hai được 03 tháng tuổi, bị cáo là lao động chính và duy nhất trong gia đình; sau khi phạm tội đã nhận thức được sai phạm, ăn

năn hối cãi, bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại, được bị hại xin không truy cứu trách nhiệm hình sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, trong thời gian tại ngoại chờ xét xử phúc thẩm, bị cáo đã phát hiện vụ tai nạn giao thông làm chết người vào ngày 09/01/2025 và trình báo Công an truy bắt được người gây tại nạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu quan điểm:

+ Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: bị cáo kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn luật định, về hình thức và nội dung kháng cáo phù hợp quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

+ Về nội dung: Bị cáo kháng cáo mặc dù có cung cấp thêm các tình tiết giảm nhẹ mới nhưng đều thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng. Mức hình phạt 02 năm tù cấp sơ thẩm áp dụng là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: bị cáo Nguyễn Văn L kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn luật định, về hình thức và nội dung kháng cáo phù hợp quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung:

Lời khai của bị cáo L tại phiên tòa phúc thẩm thừa nhận đã điều khiển xe ô tô biển số 67A-239.62, chạy qua tốc độ quy định, va quẹt xe mô tô biển số 67S2-3439 do Võ Văn Q điều khiển chở Huỳnh Thúc L1 và Sử Minh T, gây ra tai nạn làm chết Võ Văn Q. Lời khai của bị cáo L1 phù hợp với kết quả điều tra thể hiện qua lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: La Chí H, Nguyễn Thanh P, Huỳnh Thúc L1, Sử Minh T, Bùi Long G, Nguyễn Quốc H1, lời khai của những người làm chứng đi cùng xe ô tô do L1 điều khiển như: Trần Quang H2, Nguyễn Trực C, Nguyễn Công N1, Nguyễn Công T1, Trần Thanh S1, Trần Hiếu N2, Võ Sơn K1, Phạm Hoàng G1; Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám

phương tiện của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C; Kết luận giám định pháp y về tử thi số 620/KL-KTHS, ngày 09/5/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh A, kết luận nguyên nhân chết của Võ Văn Q: Gãy trật cột sống cổ, chèn ép tủy, đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng khác đã được thẩm tra. Từ đó, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 00 giờ 50 phút ngày 08/5/2024, Nguyễn Văn L điều khiển xe ô tô biển số 67A-239.62 vượt quá tốc độ quy định, vượt xe không đảm bảo an toàn, va chạm với xe mô tô biển số 67S2-3439 do Võ Văn Q điều khiển (cùng chiều, phía trước) gây tại nạn, làm Q tử vong. Sau khi biết đã gây tai nạn, bị cáo L đã tiếp tục điều khiển xe ô tô bỏ trốn khỏi hiện trường nhằm trốn tránh trách nhiệm.

Hành vi của bị cáo vi phạm khoản 11, 17 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, gây hậu quả chết người, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 (khung hình phạt từ 3 năm - 10 năm tù). Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo theo tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo của bị cáo thấy rằng, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, được đại diện hợp pháp của bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, xin giảm nhẹ hình phạt. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo có con còn nhỏ, thời điểm xét xử sơ thẩm vợ bị cáo đang mang thai, cần người chăm sóc, sau khi bỏ trốn đã tự nguyện đầu thú với Công an, đồng thời xem xét về nhân thân của bị cáo, xử phạt bị cáo mức án 02 năm tù là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo kháng cáo, có cung cấp thêm tình tiết là hoàn cảnh gia đình vợ bị cáo mới sinh con, bị cáo là lao động chính, duy nhất trong gia đình. Ngoài ra bị cáo còn trình báo với Công an về vụ tai nạn giao thông khác làm chết người xảy ra vào ngày 09/01/2025. Mặc dù là những tình tiết mới nhưng thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà cấp sơ thẩm đã áp dụng. Xét bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội rất nghiêm trọng, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật về giao thông đường bộ kém nên cần thiết cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Quan điểm của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm, do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2024/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 02 (hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2024/HSST ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND cấp cao tại TP HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Tòa án nhân dân huyện Châu Phú;
- Viện kiểm sát huyện Châu Phú;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Châu Phú;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh An Giang;
- Bị cáo có kháng cáo;
- Lưu: hồ sơ vụ án; Toà Hình sự; HCTP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thanh Tâm